

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIỆN CHỨC SỰ NGHIỆP
TỰ BẢO ĐẢM CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
1 Bác sỹ hạng III, V.08.01.03 - Bác sỹ khoa Nội tổng hợp (X.1)										
1.1	Phạm Thị Thúy Hằng	10/7/1991	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ đa khoa	Anh B	B		Bác sỹ theo địa chỉ
1.2	Lưu Thị Mỹ Phương	21/11/1991	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ đa khoa	Anh B	B		Bác sỹ theo địa chỉ
2 Bác sỹ hạng III, V.08.01.03 - Bác sỹ khoa Cấp cứu Hồi sức tích cực - Chống độc (X.2)										
2.1	Trần Quốc Toàn	15/6/1991	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nam	Bác sỹ đa khoa	Anh B	B		Bác sỹ theo địa chỉ
3 Bác sỹ hạng III, V.08.01.03 - Bác sỹ Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch (X.3)										
3.1	Hoàng Diệu Thủy	22/11/1992	Phúc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Phúc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ đa khoa	Anh C	CNTT cơ bản		Bác sỹ theo địa chỉ
4 Bác sỹ hạng III, V.08.01.03 - Bác sỹ khoa Y học cổ truyền (X.4)										
4.1	Nguyễn Thị Dao	10/5/1992	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ Y học cổ truyền	Anh C	B		Bác sỹ theo địa chỉ



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
5	Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III), V.08.02.06 - Phòng Kế hoạch tổng hợp (X.5)										
5.1	Trần Thu Thảo	30/10/1994	Quảng Sơn, Ba Đồn, Quảng Bình	Đông Phú, Đông Hới, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ Y học dự phòng	Anh B1	CNTT cơ bản			
6	Dược sỹ hạng III, V.08.08.22 - Dược sỹ Đơn nguyên Điều trị Nội trú Sơn Trạch (X.6)										
6.1	Nguyễn Thị Khánh Vi	15/12/1995	NT Lệ Ninh, Lệ Thủy, Quảng Bình	NT Lệ Ninh, Lệ Thủy, Quảng Bình	Nữ	Dược sỹ đại học	Anh C	CNTT cơ bản			
7	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp (X.7)										
7.1	Hoàng Thị Phương Linh	28/11/1994	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	CNTT cơ bản			
7.2	Trần Thị Thu Hà	24/12/1991	Phong Hiền, Phong Điền, TT Huế	Xuân Trạch, Bó Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B	Con Thương binh		
7.3	Nguyễn Thị Bích Thủy	15/6/1991	Dại Trạch, Bó Trạch, Quảng Bình	Dại Trạch, Bó Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B			
7.4	Nguyễn Thị Lệ Khuyên	03/4/1978	Nam Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bó Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B			
7.5	Trần Thị Hằng	10/10/1996	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
7.6	Phạm Thị Ngà	10/6/1992	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
8	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp (X.8)									
8.1	Cao Thị Thủy Nhung	11/7/1997	Hóa Hóp, Minh Hóa, Quảng Bình	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
8.2	Nguyễn Mỹ Linh	24/6/1991	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
8.3	Nguyễn Thị Vỹ	04/11/1983	Triệu An, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	CNTT cơ bản		
9	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Nhi (X.9)									
9.1	Hoàng Xuân Mỹ	11/01/1994	Xuân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
9.2	Phạm Thị Ngân	20/6/1991	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
10	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm (X.10)									
10.1	Lê Thị Hương	27/7/1991	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
10.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/6/1995	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B1	CNTT cơ bản		
10.3	Trần Thị Bảo Yên	13/8/1993	Mỹ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
10.4	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/5/1991	Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
10.5	Đinh Tuấn Anh	06/9/1992	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
10.6	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/9/1992	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
11	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Y học cổ truyền (X.11)									
11.1	Nguyễn Thị Thu Phương	29/9/1992	Phú Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	CNTT cơ bản		
11.2	Nguyễn Thị Đức	26/3/1991	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
11.3	Nguyễn Thị Liễu	08/3/1993	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đội tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
11.4	Phan Thanh Nga	24/12/1992	Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
12	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa (X.12)									
12.1	Lê Thị Sâm	30/10/1991	Quảng Trạch, Quảng Trạch, Quảng Bình	Quảng Trạch, Quảng Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
12.2	Lê Thị Thanh Hòa	15/11/1994	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
12.3	Hoàng Thị Huyền Thanh	10/4/1992	Hoàn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
12.4	Phan Thị Hồng Thắm	10/7/1992	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
13	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Cấp cứu hồi sức tích cực - Chồng độc (X.13)									
13.1	Nguyễn Thị Hồng Thúy	03/02/1992	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	A		
13.2	Nguyễn Phi Nga	02/5/1991	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình	Hoàn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đội tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
14 Điều dưỡng Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch (X.14)										
14.1	Phan Thị Thủy	07/5/1997	Phúc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Phúc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	CNTT cơ bản		
14.2	Trần Thị Trang	08/4/1995	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Điều dưỡng	Anh B1	B		
15 Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng khoa Khám bệnh (X.15)										
15.1	Hoàng Thị Lan	02/01/1992	Hải Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hải Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
15.2	Nguyễn Thị Bảo Yên	06/01/1990	Hà Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
15.3	Lê Thị Thủy Trang	20/10/1995	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
15.4	Trần Thị Linh Giang	25/10/1992	Quảng Thủy, Ba Đồn, Quảng Bình	Quảng Thủy, Ba Đồn, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Anh B	B		
16 Hộ sinh hạng IV, V.08.06.16 - Hộ sinh Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch (X.16)										
16.1	Phạm Thị Hiền	22/4/1993	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Hộ sinh trung cấp	Anh B	B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
16.2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/6/1996	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Anh B	B		
17	Kỹ thuật y hạng IV, V.08.07.19 - Xét nghiệm tại khoa Xét nghiệm (X.17)									
17.1	Nguyễn Quang Trung	05/4/1992	Quảng Lưu, Quảng Trạch, Quảng Bình	Quảng Lưu, Quảng Trạch, Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Kỹ thuật xét nghiệm	Anh B	B	Con thương binh	
17.2	Phạm Xuân Long	17/5/1996	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Nam	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Anh B	B		
17.3	Nguyễn Thị Ánh Khuyên	18/10/1995	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Anh B	B		
17.4	Phạm Xuân Tiến	20/7/1994	Quảng Long, Quảng Trạch, Quảng Bình	TT Lệ Ninh, Lệ Thủy, Quảng Bình	Nam	Cao đẳng, ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	Anh B	CNTT cơ bản		
18	Kỹ thuật y hạng IV, V.08.07.19 - Xét nghiệm tại Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch (X.18)									
18.1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/3/1993	Hiên Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Anh B	B		
19	Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 - Thực hiện khu khuẩn, tiết khuẩn tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (X.19)									
19.1	Phạm Thị Ngọc Anh	20/10/1994	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Nữ	Y sỹ đa khoa	Anh B	CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
19.2	Phạm Thị Cẩm Lệ	14/8/1993	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Y sỹ	Anh B	B		
20	Kế toán viên, 06.031 - Kế toán thu viện phí tại Phòng Tài chính - Kế toán (X.20)									
20.1	Phan Thị Khánh Ly	25/9/1994	Mỹ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cử nhân Kế toán	Anh B	CNTT cơ bản		
20.2	Nguyễn Đức Tấn	06/11/1988	Hải Hòa, Hải Lăng, Quảng Trị	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Nam	Cử nhân Kế toán	Anh B2	Kỹ thuật viên		
21	Kế toán viên, 06.031 - Kế toán thu viện phí tại Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch (X.21)									
21.1	Nguyễn Thị Hải Yến	08/5/1989	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cử nhân Kế toán	Anh C	B		Chưa nộp lệ phí
21.2	Phạm Thị Diệp Linh	12/3/1994	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Nữ	Cử nhân Kế toán	Anh B	B		
22	Viên chức hành chính, 01.003 - Phòng Tổ chức - Hành chính (X.22)									
22.1	Trần Thanh Hà	20/01/1995	Quảng Phương, Quảng Trạch, Quảng Bình	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Nữ	Đại học Quản trị nhân lực	Anh B1	CNTT cơ bản		
23	Bác sỹ hạng III, V.08.01.03 - Bác sỹ khoa Y học cổ truyền (X.23)									
23.1	Nguyễn Tuấn Linh	20/11/1993	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	Anh B	CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Trình độ			Đôi tượng ưu	Chi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
23.2	Ngô Thị Hiền	04/12/1983	Quảng Long, Ba Đồn, Quảng Bình	Nam Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Nữ	Bác sỹ Y học cổ truyền	Anh B	B		
24	Dược sỹ hạng III, V.08.08.22 - Dược sỹ khoa Dược (X.24)									
24.1	Từ Thị Mỹ Hạnh	11/04/1995	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Hoàn Lão, Bó Trạch, Quảng Bình	Nữ	Dược sỹ đại học	Anh C	CNTT nâng cao		
24.2	Trần Thị Hằng Nga	16/01/1994	Quảng Vãn, Ba Đồn, Quảng Bình	Bắc Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Nữ	Dược sỹ đại học	Anh B	CNTT cơ bản		
24.3	Trương Thị Thủy Trang	24/11/1993	Hiên Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Hiên Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Nữ	Dược sỹ đại học	Anh C	CNTT nâng cao		
25	Dược hạng IV, V.08.08.23 - Dược sỹ khoa Dược (X.25)									
25.1	Nguyễn Thị Kiều Trinh	28/10/1995	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng Dược	Anh B	B		

(Danh sách này gồm có 60 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

 Nguyễn Đức Cường